

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện quý II/2022	Ước thực hiện/ Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý II/2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A.	TỔNG SỐ THU, CHI HỌC PHÍ VÀ THU SỰ NGHIỆP KHÁC				
I.	Số thu học phí và thu sự nghiệp khác	2.376.381.000	505.480.000	21%	945%
1	Số thu Học phí	1.057.131.000	93.930.000	9%	39%
2	Số thu sự nghiệp khác	1.319.250.000	411.550.000	31%	177%
	Chăm sóc Bán trú	803.250.000	171.200.000	21%	106%
	Trông giữ ngày thứ 7	337.500.000	57.000.000	17%	112%
	Học phẩm	89.250.000	26.050.000	29%	259%
	TTBPV Bán trú	89.250.000	26.100.000	29%	260%
	Học hè	360.000.000	131.200.000	36%	#DIV/0!
II.	Số chi học phí và thu sự nghiệp khác	2.376.381.000	267.371.710	11%	64%
1	Số chi từ nguồn thu Học phí	1.057.131.000	56.185.850	5%	18%
2	Số chi từ hoạt động sự nghiệp khác	1.319.250.000	211.185.860	16%	221%

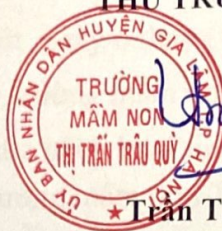


	Chăm sóc Bán trú	803.250.000	122.000.000	15%	182%
	Trông giữ ngày thứ 7	337.500.000	36.880.250	11%	207%
	Học phẩm	89.250.000	26.187.520	29%	485%
	TTBPV Bán trú	89.250.000	26.118.090	29%	484%
	Học hè				
B	DỰ TOÁN CHI NSNN	5.693.000.000	1.421.927.014	25%	122%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.693.000.000	1.421.927.014	25%	122%
3,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.693.000.000	1.421.927.014	25%	145%
*	Chi thanh toán cá nhân	4.525.162.200	1.103.166.110	24%	119%
6000	Tiền lương	2.148.639.600	538.679.701	25%	140%
6050	Tiền công	510.652.800	130.881.600	26%	102%
6100	Các khoản phụ cấp theo lương	1.075.259.440	259.234.521	24%	103%
6300	Các khoản trích nộp theo lương	790.610.360	174.370.288	22%	108%
6404	Thu nhập khác				
*	Chi về hàng hóa, dịch vụ	1.069.837.800	318.760.904	30%	553%
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	280.400.000	54.099.802	19%	175%
6550	Văn phòng phẩm	133.172.000		0%	#DIV/0!
6600	Thông tin tuyên truyền, liên lạc	119.700.000	924.000	1%	52%
6650	Hội nghị	19.950.000		0%	
6700	Khoản công tác phí	26.400.000	6.600.000	25%	100%
6750	Chi phí thuê mướn		13.600.000		74%
6900	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	66.615.800			
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	395.600.000	243.537.102	62%	#DIV/0!
7050	Mua sắm tài sản vô hình	28.000.000			
*	Chi khác	98.000.000	0		
7750	Chi khác	98.000.000			
3,2	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ-CCTL				



3,3	Kinh phí không tự chủ(02.12)		0		
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn				
3,4	Kinh phí không tự chủ- KPCCTL	0	0		
6000	Tiền lương			#DIV/0!	
6300	Các khoản trích nộp theo lương				

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Thị Diệu Anh

LƯU T. P. H. A.

Trâu Quỳ, ngày 06 tháng 7 năm 2022

THUYẾT MINH
THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2022

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-Cp ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 8899/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND Huyện Gia Lâm về việc Giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 của huyện Gia Lâm;

Căn cứ vào thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ số liệu thực hiện thu, chi ngân sách của trường Quý II năm 2022 đã đối chiếu khớp đúng với kho bạc Nhà nước huyện Gia Lâm. Trường mầm non thị trấn Trâu Quỳ thuyết minh về báo cáo thực hiện dự toán ngân sách Quý II năm 2022 với những nội dung cụ thể như sau:

Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí

I/ Dự toán thu Quý II năm 2022

1. Thu phí, lệ phí: 93.930.000đ.

- Thu học phí quý I thu được: 93.930.000đ (Chín mươi ba triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng chẵn.) Đạt 9% so với dự toán đầu năm 2022

2. Thu sự nghiệp khác tổng thu được 411.550.000đ

- Thu tiền chăm sóc bán trú thu được: 171.200.000đ (Một trăm bảy mươi triệu hai trăm đồng chẵn) Đạt 21% so với dự toán đầu năm 2022.

- Thu tiền trông giữ ngày thứ 7 thu được: 57.000.000đ 000đ (Năm mươi bảy triệu đồng chẵn) Đạt 17% so với dự toán đầu năm 2022.

- Thu tiền Học phẩm được 26.050.000đ (Hai mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) Đạt 29% so với dự toán đầu năm 2022.

- Thu tiền trang thiết bị phục vụ bán trú được 26.100.000đ (Hai mươi sáu triệu một trăm nghìn đồng chẵn) Đạt 29% so với dự toán đầu năm 2022.

- Thu tiền học hè được 131.200.000đ (Một trăm ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) Đạt 36% so với dự toán đầu năm 2022.

II/ Dự toán chi Quý II năm 2022



1. Chi từ nguồn thu phí được để lại

- Chi thực hiện chế độ tự chủ chi 56.185.850đ.

2. Chi từ hoạt động sự nghiệp khác chi 211.185.860đ.

- Chi từ nguồn chăm sóc bán trú chi 122.000.000đ (Một trăm hai hai triệu đồng chẵn) Đạt 15% so với dự toán đầu năm 2022.

- Chi từ nguồn trông giữ ngày thứ 7 chi 36.880.250đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm tám tám nghìn hai trăm năm mươi đồng) Đạt 11% so với dự toán đầu năm 2022

- Chi từ nguồn học phẩm chi 26.187.520đ (Hai mươi sáu triệu một trăm tám bảy nghìn năm trăm hai mươi đồng) Đạt 29% so với dự toán đầu năm 2022.

- Chi từ nguồn TTB phục vụ bán trú chi 26.118.090đ (Hai mươi sáu triệu một trăm mười tám nghìn không trăm chín mươi đồng) Đạt 29% so với dự toán đầu năm 2022.

B. Dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Chi từ nguồn ngân sách cấp chi 1.421.927.014đ đạt 25% so với dự toán đầu năm.

- Chi thanh toán cá nhân chi 1.103.166.110đ (Một tỉ một trăm linh ba triệu một trăm sáu sáu nghìn một trăm mười đồng) đạt 25% so với dự toán đầu năm.

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng chi 54.099.802đ (Năm mươi tư triệu không trăm chín chín nghìn tám trăm linh hai đồng) đạt 19% so với dự toán đầu năm.

- Chi Thông tin, tuyên truyền, liên lạc chi 924.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) đạt 1% so với dự toán đầu năm.

- Chi khoán công tác phí chi 6.600.000đ (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) đạt 25% so với dự toán đầu năm.

- Chi thuê mướn chi 13.600.000đ (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) đạt 18% so với dự toán đầu năm.

- Chi nghiệp vụ chuyên môn chi 243.537.102đ (Hai trăm bốn ba triệu năm trăm ba bảy nghìn một trăm linh hai đồng) đạt 62% so với dự toán đầu năm.

Trên đây là một số nội dung thuyết minh báo cáo thực hiện dự toán ngân sách Quý II năm 2022 của trường mầm non thị trấn Trâu Quỳnh. Trường mầm non thị trấn Trâu Quỳnh báo cáo Phòng Tài chính và kế hoạch huyện Gia Lâm để nhà

trường có cơ sở thực hiện!

Nơi nhận:

- Phòng TC&KH Huyện Gia Lâm.

- Lưu: VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Diệu Anh